

Số: 45/2022/QĐCNTTLH

Kim Bôi, ngày 01 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị Bùi Thị Ph và anh: Hà Viết L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Ph;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 15 tháng 11 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị: **Bùi Thị Ph**, sinh ngày 08 tháng 06 năm 1998

Nơi cư trú: Đầm G, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: **Hà Viết L**, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1998

Nơi cư trú: Đầm G, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả Hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ph và anh Hà Viết L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị Bùi Thị Ph trực tiếp nuôi con Hà Bảo A, sinh ngày 18/4/2018 và Hà Như Q, sinh ngày 03/11/2020; anh Hà Viết L phải cấp

dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi; anh L có quyền, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

Khi có thay đổi, chị Bùi Thị Ph và anh Hà Viết L có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung; công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA Kim Bôi;
- **UBND xã Sào Báy;**
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự